

TTĐT(2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2016/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2016

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: ... <i>S</i> ...
	Ngày: ... <i>29/2/16</i> ...

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về mua sắm hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi chung là tài sản) theo phương thức tập trung.

2. Việc mua sắm các loại tài sản sau đây không thực hiện theo quy định tại Quyết định này:

a) Tài sản đặc biệt và tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân; tài sản của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài;

b) Tài sản mua sắm từ nguồn vốn viện trợ, tài trợ, nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài mà nhà tài trợ có yêu cầu về mua sắm khác với quy định tại Quyết định này.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ các quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các quy định tại Quyết định này ban hành Quy chế và tổ chức thực hiện Quy chế mua sắm tập trung tài sản đặc biệt và tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý.

4. Căn cứ các quy định của pháp luật về đấu thầu, về doanh nghiệp và quy định tại Quyết định này, công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ban hành Quy chế và tổ chức thực hiện Quy chế mua sắm tập trung áp dụng tại doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị mua sắm tập trung, gồm:

a) Đơn vị mua sắm tập trung quốc gia: Là đơn vị mua sắm tập trung tại Bộ Tài chính để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tài sản tập trung cấp quốc gia (trừ thuốc phòng, chữa bệnh cho người, gọi tắt là thuốc);

b) Đơn vị mua sắm tập trung thuốc quốc gia: Là đơn vị mua sắm tập trung tại Bộ Y tế để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung thuốc thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia;

c) Đơn vị mua sắm tập trung của các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh: Là đơn vị mua sắm tập trung tại các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

2. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ban Quản lý dự án (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ quan khác ở trung ương (gọi là các Bộ, cơ quan trung ương) và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi là tỉnh) trực tiếp sử dụng tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều này khi mua sắm tài sản bằng nguồn vốn không thuộc phạm vi quy định tại Điều 3 Quyết định này được khuyến khích áp dụng theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Nguồn kinh phí mua sắm tập trung

1. Kinh phí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Nguồn công trái quốc gia, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương.

3. Nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ không có yêu cầu mua sắm khác với quy định tại Quyết định này.

4. Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; nguồn kinh phí từ Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

5. Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế công lập.

Điều 4. Áp dụng cách thức thực hiện mua sắm tập trung

1. Việc mua sắm tập trung được thực hiện theo cách thức ký thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Mua tài sản thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ có yêu cầu áp dụng theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp;

b) Mua vắc xin phục vụ công tác tiêm chủng.

Điều 5. Danh mục tài sản mua sắm tập trung

1. Tài sản được đưa vào danh mục mua sắm tập trung phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 71 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Căn cứ kết quả mua sắm tập trung, yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước, năng lực của các đơn vị mua sắm tập trung, điều kiện phát triển của thị trường cung cấp tài sản và điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung như sau:

a) Bộ Tài chính công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia (trừ thuốc);

b) Bộ Y tế công bố danh mục thuốc mua sắm tập trung (bao gồm danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia và danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương);

c) Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (trừ thuốc).

3. Nguyên tắc xây dựng và áp dụng danh mục tài sản mua sắm tập trung:

a) Danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia áp dụng cho tất cả các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

b) Danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; riêng danh mục thuốc mua sắm tập trung cấp địa phương áp dụng cho các cơ sở y tế của trung ương và địa phương đóng trên địa bàn địa phương;

c) Tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương không được trùng lặp với danh mục tài sản mua sắm tập trung quốc gia do Bộ Tài chính và Bộ Y tế ban hành và công bố.

4. Danh mục tài sản mua sắm tập trung phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của đơn vị mua sắm tập trung

1. Tập hợp nhu cầu, lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm.

2. Tiến hành lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản, phát hành tài liệu mô tả chi tiết các tài sản được lựa chọn; quy định mẫu hợp đồng mua sắm làm cơ sở cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm với nhà cung cấp trong trường hợp áp dụng mua sắm tập trung theo cách thức ký thỏa thuận khung; trực tiếp ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản trong trường hợp áp dụng mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp.

4. Tổ chức thực hiện hoặc tham gia bàn giao, tiếp nhận tài sản mua sắm tập trung.

5. Công khai việc mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

6. Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện mua sắm điện tử theo quy định.

7. Đơn vị mua sắm tập trung quốc gia cung cấp dịch vụ mua sắm tập trung cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, các doanh nghiệp nhà nước chưa hình thành đơn vị mua sắm tập trung hoặc cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ mua sắm tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp có nhu cầu.